**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**Môn: Ngữ văn 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****%****điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc -hiểu** | **Nghị luận xã hội** | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn phân tích m ột tác phẩm văn học (thơ trào phúng)** | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | **60** | **40** |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**Môn: Ngữ văn 8**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi****theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc-hiểu** | **Nghị luận xã hội**  | **Nhận biết:**− Nhận biết được kiểu văn bản, phương thức biểu đạt− Nhận biết được chi tiết, từ ngữ, nội dung trong đoạn ngữ liệu.**Thông hiểu:** - Hiểu được nghệ thuật tiêu biểu và lí giải được chi tiết, nội dung thể hiện qua ngôn ngữ của đoạn văn.- Hiểu và lí giải được nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh, tác dụng của từ ngữ, hình ảnh, nội dung của đoạn văn.- Hiểu được tác dụng của dấu câu (dấu phẩy)- Rút ra được nội dung và thông điệp **Vận dụng:**- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc về nội dung của đoạn văn.- Qua đoạn văn, liên hệ được trách nhiệm của bản thân. | **3TN** | **5TN** | **2T L** |  |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng)** | **Nhận biết:** - Xác định được kiểu bài văn nghị luận văn học – phân tích một tác phẩm văn học (một bài thơ trào phúng).- Xác định được vấn đề nghị luận: Giá trị nội dung/nghệ thuật của tác phẩm văn học- Sắp xếp đúng bố cục của bài văn nghị luận.**Thông hiểu:** **-** Hiểu được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học.- Hiểu được cách trình bày luận điểm, luận cứ, lập luận trong bài văn nghị luận văn học.- Trình bày, phân tích rõ các khía cạnh của vấn đề**Vận dụng:** - Vận dụng được các kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận để viết bài văn nghị luận về một tác phẩm văn học.- Trình bày được quan điểm, ý kiến (tán thành) của người viết về giá trị đặc sắc của TPVH.**Vận dụng cao:** - Sử dụng ngôn từ linh hoạt, sáng tạo khi lập luận.- Có sáng tạo riêng trong cách diễn đạt, lập luận làm cho lời văn hấp dẫn, giàu sức thuyết phục |  |  |  | **1TL\*** |
| **Tổng** |  | **3TN** | **5TN** | **2TL** | **1TL\*** |
| **Tỉ lệ (%)** |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |
|  |  |  |  |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**Môn: Ngữ văn 8**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm):** Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi sau:

 *Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường đang gây ra tác động tới mọi khía cạnh của cuộc sống, của tất cả mọi sinh vật trên Trái Đất này. Những sinh vật có sức chống trả càng yếu, sẽ càng sớm trở thành nạn nhân, và chịu ảnh hưởng càng nặng nề. Rồi loài người sẽ là những nạn nhân tiếp theo nếu chúng ta không cùng nhau tạo ra thay đổi. Thế hệ tương lai sẽ trả giá, hay biết ơn là hệ quả của chính những gì chúng ta làm ngày hôm nay. Tôi tin rằng, nếu đã đọc đến đây, bạn sẽ trở thành đồng đội của tôi, của tác giả, của những người đang cố gắng để làm cho Trái Đất này trở thành một nơi tốt đẹp hơn.*

(Theo Hoàng Thảo – *Lời giới thiệu, Sống xanh không khó* - Nam Kha, NXB Dân trí, 2020)

**Câu 1: (0,5 điểm)** Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

A. Miêu tả. B. Biểu cảm.

C. Nghị luận. D. Tự sự.

**Câu 2: (0,5 điểm)** Theo tác giả,biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường đang gây ra tác động như thế nào?

A.Tới mọi mặt của đời sống con người.

B. Tới mọi mặt của thú rừng.

C. Tới mọi mặt của con người và cây cối.

D. Tới mọi mặt, mọi khía cạnh của cuộc sống, của tất cả mọi sinh vật trên Trái Đất này.

**Câu 3:****(0,5 điểm)** Theo tác giả, những sinh vật có sức chống trả càng yếu sẽ như thế nào trước sự biến đổikhí hậu, ô nhiễm môi trường ?

A. Dễ hoà nhập.

B.Sớm trở thành nạn nhân, và chịu ảnh hưởng càng nặng nề.

C. Không chịu ảnh hưởng từ môi trường sống.

D. Thích nghi cao với ô nhiễm môi trường.

**Câu 4: (0,5 điểm)** Dòng nào diễn tả đúng nhất nghĩa của từ “*nạn nhân*”?

##### A. Nạn nhân là  người phải chịu hậu quả của một tai hoạ xã hội hay một chế độ bất công

B. Nạn nhân là người bị tai nạn giao thông

C. Nạn nhân là người gây ra những thiệt hại về vật chất, tinh thần cho người khác.

D. Nạn nhân là người có cuộc sống nghèo khổ

**Câu 5: (0,5 điểm)** Thông điệp của văn bản là gì?

A. Bảo vệ môi trường là bảo vệ chính cuộc sống của chúng ta.

B. Hãy bảo vệ rừng để bảo vệ môi trường.

C. Hãy sống thật tốt để bảo vệ môi trường.

D. Hãy bảo vệ các loài sinh vật có sức chống trả yếu.

**Câu 6: (0,5 điểm)** Nội dung chính của văn bản là gì?

A. Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường tác động tới mọi mặt cuộc sống của tất cả mọi sinh vật trên Trái Đất này và con người phải hành động.

B. Miêu tả cuộc sống của con người trên trái đất.

C. Miêu tả cuộc sống của các loài thú trên trái đất.

D. Miêu tả cuộc sống của cỏ cây trên trái đất

**Câu 7:** **(0,5 điểm)** Tác dụng của các dấu phẩy trong câu văn: *“Tôi tin rằng, nếu đã đọc đến đây, bạn sẽ trở thành đồng đội của tôi, của tác giả, của những người đang cố gắng để làm cho Trái Đất này trở thành một nơi tốt đẹp hơn”*?

A. Ngăn cách thành phần chính với thành phần trạng ngữ của câu.

B. Ngăn cách các cụm từ đồng chức năng.

C. Đánh dấu thành phần phụ chú (giải thích thêm).

 D. Cả A và B.

**Câu 8: (0,5 điểm)** Trái Đất này trở thành một nơi tốt đẹp hơn khi nào?

A. Các nước phát triển dồn rác thải sang các nước nghèo, nước chậm phát triển.

B. Mọi người, mọi quốc gia biết bảo vệ và giữ gìn môi trường sống.

C. Các nước giàu có và phát triển bảo vệ môi trường sống của họ.

D. Các nước nghèo, nước chậm phát triển tự bảo vệ môi trường sống của họ.

**Câu 9: (1,0 điểm)** Em có đồng tình với ý kiến: “*Thế hệ tương lai sẽ trả giá, hay biết ơn là hệ quả của chính những gì chúng ta làm ngày hôm nay”* không? Vì sao?

**Câu 10:** **(1,0 điểm)** Từ ngữ liệu phần đọc hiểu, em hãy trình bày những việc em đã và sẽ làm góp phần bảo vệ môi trường sống, để trái đất trở nên tốt đẹp hơn?

**II. VIẾT (4,0 điểm):** Viết bài văn phân tích bài thơ *“Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu”* của Trần Tế Xương

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | **0,5** |
| **2** | D | **0,5** |
| **3** | B | **0,5** |
| **4** | A | **0,5** |
| **5** | A | **0,5** |
| **6** | A | **0,5** |
| **7** | D | **0,5** |
| **8** | B | **0,5** |
| **9** |  Học sinh có thể trình bày theo quan điểm cá nhân, diễn giải hợp lý. Gợi ý:  - Đồng tình - Lý giải: Những việc làm của chúng ta ngày hôm nay sẽ gây tác động đến môi trường mà thế hệ sau chính là đối tượng trực tiếp chịu ảnh hưởng từ hệ quả đó. Vì vậy nếu hôm nay chúng ta cùng nhau thay đổi để có môi trường xanh thì tương lai thế hệ sau của chúng ta sẽ được sống trong một cuộc sống trong lành, Trái đất trở thành một nơi tốt đẹp hơn và ngược lại. | **1,0** |
| **10** |  \* Bảo vệ Trái đất chính là vấn đề cấp thiết hiện nay. **\* Những việc cần làm để trái đất trở nên tốt đẹp hơn:**+ Cần có ý thức bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường+ Có lối sống hoà hợp với môi trường.+ Tiết kiệm nguồn điện, nguồn nước+ Ít sử dụng hóa chất+ Ngăn chặn chặt phá và khai thác rừng,...+ Bảo vệ các loài động vật quý hiếm...+ Cần có sự quản lý chặt chẽ của người nhà nước trong việc xử lý những doanh nghiệp, cá nhân vi phạm.  | **1,0** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II****-** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích tác phẩm văn học (một bài thơ trào phúng).* | **0,25** |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Phân tích vẻ đẹp nghệ thuật và nội dung trong bài thơ trào phúng* | **0,25** |
|  | *c. Phân tích bài thơ “Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu”***a. Mở bài:****-** Giới thiệu về bài thơ *Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu* của Trần Tế Xương**b. Thân bài:**- Khái quát chung: Nêu hoàn cảnh sáng tác, thể thơ, khái quát nội dung của bài thơ+ Giới thiệu về khoa thi năm Đinh Dậu+ Theo lệ thường “Nhà nước ba năm mở một khoa”: Ba năm có một khoa thi thi Hương.- Điều khác thường:* “Trường Nam thi lẫn với trường Hà”: “Trường Nam” là trường thi ở Nam Định, “Trường Hà” là trường thi ở Hà Nội. Đó là hai trường thi Hương ở Bắc kì thời xưa. Nhưng khi thực dân Pháp đánh chiếm Hà Nội thì trường thi ở đây bị bãi bỏ, các sĩ tử ở Hà Nội phải xuống thi chung ở trường Nam Định.
* Từ “lẫn” cho thấy quang cảnh bát nháo, lẫn lộn của trường thi. Điều đó làm mất đi vẻ trang nghiêm của kì thi Hương.

- Phân tích được nội dung trào phúng của bài thơ\* Cảnh trường thi trong thực tế* Sĩ tử “lôi thôi, vai đeo lọ” gợi dáng vẻ luộm thuộm, nhếch nhác.
* Quan trường “ậm ọe, miệng thét loa”: sự ra oai, nạt nộ nhưng đó là vẻ bên ngoài.

=> Từ đó cho thấy cảnh thi cử lúc bấy giờ thật nhốn nháo, không còn theo quy củ. Cảnh trường thi đã gián tiếp phản ánh sự suy vong của một nền học vấn, sự lỗi thời của đạo Nho.* Quan sứ: “Cờ kéo (Lọng kéo) rợp trời quan sứ đến”: cho thấy sự đón tiếp trọng thể.
* Mụ đầm: “Váy lê quét đất mụ đầm ra” cho thấy lối ăn mặc diêm dúa, phô trương.
* Nghệ thuật đối: cờ - váy, trời - đất, quan sứ - mụ đầm nhằm mỉa mai, châm biếm hạ nhục bọn quan lại, thực dân.

=> Sự có mặt của quan sự đáng lẽ ra phải khiến quang cảnh trường thi trở nên trang nghiêm hơn. Nhưng trái lại, sự xuất hiện này càng khiến cho sự nhếch nhác, tùy tiện được bày ra rõ ràng hơn.\* Thái độ, tâm trạng của nhà thơ- Câu hỏi tu từ “Nhân tài đất Bắc nào ai đó”: thức tỉnh các sĩ tử về nỗi nhục mất nước. Kẻ thù xâm lược vẫn còn đó, thì đường công danh này có ý nghĩa gì.- Tâm trạng, thái độ: sự tủi nhục, xót xa trước thực tại đau đớn của nước nha.=> Bài thơ đã khắc họa khung cảnh trường thi nhốn nháo, để làm bật lên tiếng cười chua chát về cảnh ngộ mất nước.- Phân tích được nét đặc sắc về nghệ thuật trào phúng được thể hiện trong bài thơ**c. Kết bài:** Khẳng định được giá trị, ý nghĩa của bài thơ | **2,5** |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0,5** |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn biểu cảm sinh động, sáng tạo. | **0,5** |
|  |  |  |

------------------------- Hết -------------------------